| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VINH**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 236/2023/VHNGĐ-ST | Tp V, ngày 21 tháng 7 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của anh Lê Đức T và chị Trần Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Lê Đức T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/11/2022 của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Lê Đức T, sinh năm 1987; ĐKHKTT: K, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; ĐKHKTT: K, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30/6/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30/6/2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức T và chị Trần Thị H.

1.2. Về con chung: Giao 01 (một) con chung là Lê Đức Quang K, sinh ngày 09/3/2020 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Lê Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 (một) con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Anh Lê Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị Trần Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

**1.3.** Về tài sản chung: Anh Lê Đức T và chị Trần Thị H đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- VKS TP. Vinh*
*- Chi cục THADSTP Vinh*
*- Các đương sự*
*- UBND Thị trấn T, huyện T (ĐKKH ngày 20/4/2015);*
*- Lưu HS;*

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Thanh Hương**